TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 289/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2002; địa chỉ: thị trấn A, huyện B, tỉnh C và anh Ngô Phương N, sinh năm: 1995; địa chỉ: Phường A, thành phố B, tỉnh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Ngô Phương N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 30/01/2023. Vợ chồng có một khoảng thời gian chung sống với nhau hòa thuận, yêu thương, tôn trọng nhau. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Ngô Phương N thống nhất về việc ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Ngô Phương N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Ngô Phương N.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Phương Ng, sinh ngày 28/10/2022. Chị Vy và anh Nam thỏa thuận giao cháu Phương Nguyên cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu Ng thành niên và có khả năng tự lao động

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Khánh V chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Ngô Phương N *(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 12 ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).*

- Về con chung: Giao cháu Ngô Phương Ng, sinh ngày 28/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Khánh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Ngô Phương N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu Nguyên thành niên và có khả năng tự lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị Khánh V thỏa thuận chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000130 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị Khánh V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường 5, TP Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân